



Thứ.....ngàytháng.....năm.....
TUẦN 3

I. Phần 1. Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Trong các phép đổi sau, phép đổi nào chưa chính xác:

A. $7\text{m } 4\text{dm} = 7\frac{4}{10}\text{m}$

C. $12\text{km } 6\text{dam} = 12\frac{6}{100}\text{km}$

B. $6\text{tấn } 25\text{kg} = 6\frac{25}{100}\text{tấn}$

D. $5\text{m}^2 12\text{dm}^2 = 5\frac{12}{100}\text{m}^2$

Câu 2. 2 giờ 20 phút = ?

A. $2\frac{1}{3}$ giờ

B. 220 giờ

C. $2\frac{1}{5}$ giờ

D. 140 giờ

Câu 3. Bạn Mai có 30 quyển vở. Mai đã dùng hết $\frac{3}{5}$ số vở đó. Như vậy Mai đã dùng:

A. 50 quyển vở

B. 3 quyển vở

C. 5 quyển vở

D. 18 quyển vở

Câu 4. Biết $\frac{2}{7}$ quãng đường dài 14km. Cả quãng đường dài:

A. 4km

B. 49 km

C. 49 m

D. 4

Câu 5. Sau khi bán $\frac{3}{8}$ số gạo mang đi, bác Tư còn 45 kg gạo. Số gạo bác Tư mang đi là:

A. 120 kg

B. $\frac{357}{8}$ kg

C. 72 kg

D. $\frac{363}{8}$ kg

Câu 6. Tổng của hai số là số chẵn nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau. Số thứ nhất bằng $\frac{8}{9}$ số thứ hai. Số bé là:

A. 80

B. 48

C. 17

D. không thể tìm được

Câu 7. Hiệu hai số là 175. Nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 6. Số lớn là:

A. 210

B. 200

C. 140

D. không thể tìm được

Câu 8. Một cửa hàng bán hết một số vải trong ba ngày. Ngày thứ nhất cửa hàng bán $\frac{1}{6}$ số vải; ngày thứ hai bán $\frac{3}{4}$ số vải. Biết số vải bán trong ngày thứ ba là 45 m. Tính ra cửa hàng đã bán được:

A. $\frac{11}{12}$ m vải

B. 495 m vải

C. $\frac{551}{12}$ m vải

D. 540 m vải

II. Phần 2. Giải các bài toán:

Bài 1. Chuyển các hỗn số sau thành phân số:

a. $3\frac{1}{3} = \dots\dots\dots$

b. $5\frac{2}{5} = \dots\dots\dots$

Bài 2. Tìm X:

a. $X + \frac{4}{5} \times \frac{15}{16} = 2\frac{1}{2}$

$X + \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

$X \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

$X \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b. $X : \frac{5}{9} + \frac{1}{5} = 2$

$X \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

$X \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

$X \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

Bài 3. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 192 m. Chiều rộng bằng $\frac{5}{7}$ chiều dài.

a. Tính chiều dài, chiều rộng mảnh vườn đó.

b. Người ta dùng $\frac{3}{80}$ diện tích mảnh đất để làm lối đi. Phần diện tích còn lại để trồng cây ăn quả. Hỏi diện tích trồng cây ăn quả là bao nhiêu mét vuông?

a. Chiều dài của mảnh vườn hình chữ nhật là :..... m

Chiều rộng của mảnh vườn hình chữ nhật là :m

b. Diện tích trồng cây ăn quả là:m²